

MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP PHÚ TÀI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ **Việc thành lập** : Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

+ **Niên yết** : Công ty chưa niêm yết.

2. Quá trình phát triển

+ **Ngành nghề kinh doanh** :

Sản xuất đá granite, gỗ, lâm sản, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ.

Xuất nhập khẩu các sản phẩm của công ty, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

Đầu tư kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, nhà ở.

Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thuỷ lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

Trang trí nội, ngoại thất.

Trồng rừng và trồng cây công nghiệp các loại.

Khai thác, chế biến đá granite, khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng

Mua bán, bảo hành, sửa chữa xe ô tô và phụ tùng.

Kinh doanh và dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

+ **Tình hình hoạt động** :

Trong những năm qua tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng đều, thị trường trong nước cũng như xuất khẩu ổn định và được mở rộng, đầu tư phát triển các ngành nghề được đảm bảo, hiệu quả sản xuất kinh doanh qua các năm tăng mạnh, vị thế cạnh tranh được giữ vững.

Tóm tắt tình hình kinh doanh qua 3 năm gần nhất như sau :

TT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
1	Tổng giá trị tài sản	252.614.155.077	374.683.244.941	528.431.309.829
2	Vốn chủ sở hữu	47.611.570.986	100.544.157.045	98.199.751.887
3	Vốn điều lệ	22.264.000.000	32.000.000.000	59.999.400.000
4	Doanh thu thuần	506.462.455.427	894.508.720.183	1.038.196.463.705
5	Lợi nhuận từ HĐKD	12.362.408.468	27.292.150.661	18.252.149.023
6	Lợi nhuận khác	3.003.930.896	2.024.155.856	1.634.807.536

7	Lợi nhuận trước thuế	15.366.339.364	29.316.306.517	19.886.956.559
8	Lợi nhuận sau thuế	15.366.339.364	25.223.686.164	17.844.740.182
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	21%

Năng lực sản xuất kinh doanh hiện tại của công ty với khả năng cung ứng sản lượng sản phẩm các loại trong một năm bao gồm khoảng 500.000m² đá granite, 6.000m³ đá thủ công, 14.200m³ sản phẩm gỗ trong nhà và ngoài trời, 120.000m³ đá xây dựng, tiêu thụ trên 600 xe Toyota, sửa chữa trên 10.000 lượt xe.

3. Định hướng phát triển :

+ Các mục tiêu chủ yếu : Công ty đặt mục tiêu cơ bản là “kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững”.

Mục tiêu chủ yếu năm 2009 như sau :

- Vốn chủ sở hữu : 99.812 triệu đồng
- Vốn điều lệ : 59.999 triệu đồng
- Doanh thu thuần : 950.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 15.000 triệu đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 15%

Các chỉ tiêu năm 2009 là số liệu dự kiến sẽ trình trước đại hội cổ đông ngày 20/03/2009 để lấy ý kiến thông qua.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Công ty đã theo dõi sát những biến động của nền kinh tế thế giới, kinh tế trong nước, kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Chú trọng công tác đầu tư phát triển các nguồn lực của công ty như: đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà xưởng sản xuất, máy móc thiết bị, đổi mới công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực. Đầu tư cho công tác thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu. Theo xếp hạng của VNR, Công ty thuộc nhóm 500 doanh nghiệp có doanh thu, quy mô tài sản lớn và đạt được nhiều danh hiệu như Cúp thương hiệu, nhãn hiệu... tạo nền tảng vững chắc cho những năm tiếp theo.

Rất nhiều khó khăn công ty phải đối mặt trong năm 2008 : giá cả, chi phí đầu vào tăng cao; bất ổn thị trường tài chính, tiền tệ, tín dụng; các chính sách vĩ mô của Nhà nước trong điều hành nền kinh tế ; nguồn nhân lực còn hạn chế, môi trường cạnh tranh gay gắt . . . làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Với những đặc điểm nêu trên, Công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi và nội lực sẵn có để đạt được những kết quả đề ra. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau :

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh với KH
Gía trị sản xuất	460.000.000.000	465.011.785.135	101%
Tổng doanh thu	1.000.000.000.000	1.058.753.644.508	106%
Lợi nhuận	36.000.000.000	19.886.956.559	55%

Khấu hao TSCĐ	24.000.000.000	21.139.300.522	88%
Lao động	2.300 người	2.079 người	90%
Thu nhập bình quân	3.300.000đ/ng/tháng	2.590.244 đ/ng/tháng	78%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư mở rộng quy mô sản xuất mang tính chiến lược, đáp ứng các mục tiêu trước mắt và lâu dài.

+ Một số dự án đầu tư trọng điểm đã đưa vào hoạt động trong năm :

Dự án nhà máy chế biến gỗ xí nghiệp Thăng Lợi

Dự án nhà máy đá Đắk Nông

Dự án nhà máy đá Khánh Hòa

Dự án cơ sở xe Toyota Quy Nhơn.

+Thay đổi cơ cấu sản phẩm; từng bước nâng cao tỷ trọng sản phẩm thương mại - dịch vụ :

Ngành nghề, SP	Tỷ trọng năm trước	Tỷ trọng năm nay	So sánh tuyệt đối
Sản phẩm đá	13,87%	17,17%	3,30%
Sản phẩm gỗ	19,49%	20,78%	1,29%
Xe Toyota	30,03%	28,59%	-1,44%
Dịch vụ sửa chữa xe	1,96%	2,49%	0,53%
Gỗ thương mại	33,93%	30,26%	-3,67%
TMDV khác	0,72%	0,71%	-0,01%

+Bước đầu triển khai lĩnh vực đầu tư tài chính, đáp ứng xu thế phát triển kinh tế, thị trường. Trong đó :

Đầu tư tài chính ngắn hạn : 7.216.248.000,đ

Đầu tư tài chính dài hạn : 24.777.400.000,đ

+Chủ động mở rộng tiếp cận thị trường mới. Trong năm, Công ty đã tham gia nhiều hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế dành cho sản phẩm đá và gỗ (Hội chợ đồ gỗ tại Singapore, hội chợ sản phẩm đá tại Đức, một số hội chợ trong nước).

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Thị trường các sản phẩm của công ty hiện tại bị ảnh hưởng do khủng hoảng kinh tế, tuy nhiên quy mô vẫn được duy trì và có hướng phát triển trong năm tới. Mục tiêu chủ yếu trước mắt là ổn định sản xuất, chấn chỉnh công tác quản lý, tạo nguồn lực để bứt phá khi thời cơ đến. Xem xét điều chỉnh chiến lược dài hạn phù hợp.

Năm 2009, Công ty sẽ tiếp tục tham gia một số đợt hội chợ quốc tế về sản phẩm đá và gỗ, dự kiến sẽ tiếp cận được một số đối tác và thị trường mới, giá trị thương mại cho thị trường mới tăng 10-15%.

III. Báo cáo của Ban giám đốc :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

Các chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
– Hệ số thanh toán ngắn hạn	105%	106%	94%
– Hệ số thanh toán nhanh	72%	72%	46%
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	81%	73%	81%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	430%	273%	438%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	8vòng	3vòng	8vòng
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2lần	2lần	2lần
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3%	3%	2%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	32%	26%	18%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	6%	7%	3%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	2%	3%	2%

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp :

Vốn góp cổ đông thay đổi do đợt phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ vào tháng 4/2008 theo tỷ lệ 0.875/ số CP đang nắm giữ.

Vốn góp trước khi thay đổi : 32.000.000.000, đ

Vốn góp sau khi thay đổi : 59.999.400.000, đ

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

Tổng số cổ phiếu : 5.999.940 cp. Trong đó, cổ phiếu đang lưu hành : 5.999.940 cp

Cổ phiếu thường : 5.999.940cp. Trong đó, cổ phiếu đang lưu hành : 5.999.940 cp

Cổ phiếu ưu đãi : không

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có trái phiếu.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn : 21%/mệnh giá.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau : (ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	465.012	122.731	36%	5.012	1%
Tổng doanh thu	1.058.754	157.121	17%	58.754	6%
Lợi nhuận	19.887	-9.429	-32%	-16.113	-45%
Khấu hao TSCĐ	21.139	5.883	39%	-2.861	-12%
Lao động	2.079 người	573 người	26 %	-221 người	-10%
Thu nhập bình quân	2.590/ng/th	-194/ng/th	-7 %	-410/ng/th	-14%
Nộp ngân sách	66.424	20.319	44%	17.374	35%

Do ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới biến động không thuận lợi: Khủng hoảng tài chính - tiền tệ dẫn đến kinh tế trì trệ, suy thoái, thị trường tiêu thụ giảm mạnh – làm giảm công suất sản xuất, làm tăng số lượng hàng hóa, nguyên liệu tồn kho, tăng chi phí tài chính.

Lạm phát tăng cao, giá cả chi phí đầu vào tăng trong khi đó đầu ra tăng thấp làm ảnh hưởng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm.

Bên cạnh đó, nhà nước thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát gây ra khó khăn về vốn cho sản xuất kinh doanh.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là những mục tiêu thường xuyên của Công ty. Trong năm, Công ty đã triển khai những nội dung cải tiến bao gồm :

Thành lập một số phòng chuyên môn trực thuộc các đơn vị thành viên; bổ nhiệm, điều động nhiều nhân sự quản lý khác đáp ứng nhiệm vụ theo tổ chức mới.

Xây dựng hoàn thiện lại quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất . . .

Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

- Các biện pháp kiểm soát :

Công ty thường xuyên đổi mới hệ thống quản lý, kiểm soát theo yêu cầu của từng giai đoạn khác nhau :

Hàng quý, Ban kiểm soát kết hợp cùng với các bộ phận quản lý nghiệp vụ chuyên môn của công ty tiến hành kiểm tra nội bộ toàn diện hoạt động SXKD dựa trên các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ, quy chế, chính sách của công ty.

Thiết lập hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quản lý chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý nhất.

Phân định quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Mỗi bộ phận đều có một nhóm chuyên trách thường xuyên giám sát và kiểm tra chất lượng để phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

Từng bước nâng cao việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như: ISO9001:2000, COC, FSC.

-Thành tích xây dựng thương hiệu :

Trong năm qua, với nỗ lực trong công tác xây dựng thương hiệu, Công ty đã đạt được một số thành tích như sau :

Giải thưởng “Cúp vàng thương hiệu – nhãn hiệu” năm 2007.

Giải thưởng “Cúp vàng ISO” năm 2007.

Giải thưởng “Cúp vàng chất lượng hội nhập - thương hiệu Việt” năm 2007.

Giải thưởng siêu cúp thương hiệu mạnh và phát triển bền vững năm 2007.

Bằng khen của Bộ Thương mại về thành tích xuất khẩu năm 2007.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thực hiện điều chỉnh cấu trúc bố trí lại các nguồn lực của công ty cho phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, chú trọng tính hiệu quả và tính bền vững trong đầu tư phát triển.

Đảm bảo đủ vốn cho SXKD và đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng của công tác quản trị tài chính, kế toán, hoạt động kiểm soát. Cải tiến công tác quản lý chi phí sản xuất. Có biện pháp khai thác các nguồn vốn có chi phí thấp và sử dụng vốn có hiệu quả góp phần tăng hiệu quả SXKD.

Ổn định và phát triển thị trường cung cấp nguyên liệu và xuất khẩu hàng hóa, nghiên cứu phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là khách hàng của công ty.

Thực hiện tốt công tác đầu tư: Cơ sở vật chất, công nghệ quản lý và con người. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ quản lý điều hành của bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của công ty và hội nhập kinh tế.

Hướng phát triển của công ty là luôn bảo đảm chất lượng, giá cả sản phẩm mang tính cạnh tranh, phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế. Tăng cường tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường. Từng bước xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Hoàn thiện các chính sách trả lương, thưởng; gắn tiền lương, thưởng với hiệu quả SXKD, tạo động lực phát triển.

IV. Báo cáo tài chính :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
Báo cáo tài chính tóm tắt thực hiện theo mẫu CBTT-03.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo kiểm toán đưa ra kết luận không có những sai sót trọng yếu cũng như bất đồng quan điểm nào. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2008, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ: Không

VI. Các công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty :

Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 52%.

Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :

Tổng tài sản :	23.971.990.469
Vốn chủ sở hữu :	12.360.921.796
Vốn điều lệ :	10.000.000.000
Tổng doanh thu :	24.286.656.485
Lợi nhuận trước thuế :	3.727.138.829

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : (Không)

VII. Tổ chức và nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức của công ty :

-Đại hội đồng cổ đông

-Hội đồng quản trị : Gồm chủ tịch và 6 thành viên

-Ban kiểm soát : Gồm trưởng ban và 2 thành viên

-Ban giám đốc: Gồm tổng giám đốc và 3 phó tổng giám đốc

-Các phòng ban :

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Kinh doanh

Phòng Nhân sự - Hành chính

-Các đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp đá 380

Xí nghiệp gỗ Thắng Lợi

Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng

Chi nhánh Đồng Nai
Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Toyota Quy Nhơn

2.Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

a.Hội đồng quản trị :

-Ông: Lê Vỹ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Trần Thanh Cung

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tĩnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Nguyễn Sỹ Hoè

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/09/1970

Nơi sinh: Diễn Hải – Diễn Châu – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quan Diệu, Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Thăng Lợi

-Ông: Lê Văn Lộc

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1973

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 –

Q.11 – TP.HCM.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

-Ông: Nguyễn Đức Thắng

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1979

Nơi sinh : Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 73 đường 23 – Tây Quy – Q7 – Tp HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT

b. Ban giám đốc :

-Ông: Lê Vỹ (Tổng giám đốc)

-Ông: Trần Thanh Cung (Phó tổng giám đốc)

-Ông: Phan Quốc Hoài (Phó tổng giám đốc)

-Ông: Lê Văn Thảo (Phó tổng giám đốc)

c. Ban kiểm soát :

-Ông: Đậu Văn Tâm

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1955

Nơi sinh: Kỳ Trinh – Kỳ Anh – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Phú Tài

-Ông: Trương Huy Danh

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1955

Nơi sinh: Thạch Trung – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Ghềnh Ráng – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Phú Tài

-Bà: Đặng Thị Tú Oanh

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1979
Nơi sinh: Tp Quy Nhơn – tỉnh Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Địa chỉ thường trú: Tổ 34 – KV 5 – P. Ghềnh Ráng – TP Quy Nhơn
Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Phú Tài

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban giám đốc dựa trên cơ sở tiền lương, thưởng. Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc gắn kết với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao và hiệu quả điều hành quản lý, do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở điều lệ Công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

a. Tổng số lao động : 2.079 người. Trong đó, lao động quản lý : 186 người.

b. Chính sách đào tạo :

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty nhằm gia tăng về chất.

Ngoài ra, hàng năm công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; tổ chức cho cán bộ nhân viên quản lý tham gia các khoá học về kiến thức quản lý, chuyên môn.

c. Chính sách tiền lương :

Công ty xây dựng chế độ tiền lương dựa theo các quy định hiện hành của Nhà nước; cơ sở nền tảng để trả lương dựa vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động và các yếu tố ảnh hưởng bởi nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, đảm bảo năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

d. Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các chế độ lao động khác có liên quan.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng. :

Bổ nhiệm 2 thành viên Hội đồng quản trị :

Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT – Cty CKTL

Miễn nhiệm 1 thành viên Ban kiểm soát :

Ông Ki ều Th ông – KS viên

và bổ nhiệm 1 thành viên ban kiểm soát

Bà Đặng Thị Tú Oanh – KS viên

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên HĐQT : Gồm 7 người :

Lê Vũ - chủ tịch, kiêm tổng giám đốc

Trần Thanh Cung - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Phan Quốc Hoài - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Lê Văn Thảo - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc XN 380

Nguyễn Sỹ Hòe - ủy viên, kiêm giám đốc XN Thăng Lợi

Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT

Có 1 thành viên độc lập

- Thành viên BKS : Gồm 3 người :

Đậu Văn Tâm – trưởng ban

Trương Huy Danh – KS viên

Đặng Thị Tú Oanh – KS viên

Không có thành viên độc lập

- **Hoạt động của HĐQT :**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chức năng theo quy định tại Điều lệ công ty, đề ra chủ trương, mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, hoạt động kiêm nhiệm. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa 03 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

- **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : 01**

- **Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không**

- **Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định tại Điều lệ công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty. Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên, có nhiệm kỳ tối đa 03 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

- **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :**

Thù lao cả năm của HĐQT : 303.750.000,đ

Do HĐQT hoạt động kiêm nhiệm nên chi phí hoạt động chỉ chiếm phần nhỏ trong tổng thể chi phí quản lý điều hành của công ty.

Thù lao cả năm của BKS : 139.590.000,đ

Chi phí phục vụ công tác kiểm soát nội bộ của BKS : 33.086.804,đ

- **Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :**

Công ty có ba thành viên của HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên : Không**

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. :

Các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ hoặc người có liên quan :

Người giao dịch :

1. Lê Vỹ

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD.

Số lượng CP nắm giữ trước khi giao dịch : 477.187 (chiếm 7,9%)

Số lượng CP đã mua : 5.531

Số lượng CP nắm giữ sau giao dịch : 482.718 (chiếm 8%)

2. Công ty Chứng khoán Thăng Long

Số lượng CP nắm giữ trước khi giao dịch : 412.743 (chiếm 6,9%)

Số lượng CP đã mua : 236.158

Số lượng CP đã bán : 68.740

Số lượng CP nắm giữ sau giao dịch : 580.161 (chiếm 9,7%)

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
1	Nhà nước	1	8.349.000.000	13,92%	Cp phổ thông
2	Cổ đông là pháp nhân	2	7.095.360.000	11,83%	Cp phổ thông
3	Cổ đông là cá nhân	399	44.555.040.000	74,25%	Cp phổ thông
	Tổng cộng	402	59.999.400.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

S T T	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bộ Quốc phòng	Số 1 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội	Đại diện vốn Nhà nước	445.280	13,9%	834.900	13,9%
2	Lê Vỹ Sinh : 20/12/1958	Lô 24 Nguyễn Lữ, TP. Qui Nhon, Bình Định	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	254.500	7,9%	482.718	8,0%

3	Lê Văn Thảo Sinh : 10/10/1971	TT Điều Trì - Tuy Phước - Bình Định	TV HĐQT kiêm Phó TGD	161.300	5,0%	302.437	5,0%
4	Lê Văn Lộc Sinh : 29/12/1973	Xã Nghi Văn - huyện Nghi Lộc - tỉnh Nghệ An	Giám đốc chi nhánh Đồng Nai	180.620	5,6%	341.775	5,6%
5	Cty chứng khoán Thăng Long	14C, Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm - Hà Nội	Cty KD chứng khoán	220.130	6,9%	580.161	9,7%
	Cộng				39,3%		42.2%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài
Công ty không có cổ đông nước ngoài.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)
LÊ VỸ